

BÀN VỀ CHỮ TÂM 1: TÂM TỊNH TÂM HUỆ, TÂM VIÊN GIÁC VÀ TÂM VIỆT .

Chu Tấn.

Bài 1: Vài nét đan thanh kỳ diệu của Tâm

(Bài thứ 5 trong 20 bài về Văn Hiến Việt Nam)

I- DẪN NHẬP:

Đối với người Việt Nam nói riêng và Đông Phương nói chung, chữ Tâm là chữ quan trọng nhất, nhưng cũng khó hiểu nhất, Trong bài này chúng ta cùng tìm hiểu:

- Nguồn gốc và bản chất của Tâm
- Đặc điểm của Tâm
- Giá trị và Quyền năng của Tâm
- Khái quát phân loại tâm:
- Tu Tâm Dưỡng Tánh
- Tiến trình Tu Thiền; Tam Tịnh, Tâm Huệ, Tâm Viên Giác, và Tâm Việt ...

II -NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT TÂM “*Nguồn vô nguồn, Bản chất vô bản chất*”.....

+Tâm là “*tiên nghiệm*” chứ không phải “*hậu nghiệm*”: Con người ai cũng có tâm, không phải cầu xin các đấng thần linh nào. Cũng không ai hiểu tâm bắt nguồn từ đâu nên tâm là “*Nguồn vô nguồn*”

+Nhiều người đặt câu hỏi:TÂM LÀ GÌ ? Ý muốn tìm hiểu “*Bản chất tâm là gì*” ? nhưng đặt câu hỏi như vậy là sai vì Tâm không là gì ! **Tâm là.....** Vì nếu tâm là một “*vật gì*” Thì tâm không phải là Tâm ! Lục Tổ Huệ Năng đã nói :”**BẢN LAI VÔ NHẤT VẬT**”(1*) (xưa nay không có vật nào cả “! Chính vì sự uyên áo tận cùng này nên “*Bản chất Tâm là vô bản chất*”

III ĐẶC ĐIỂM CỦA TÂM:

- Tâm không có “*Tư Tính*” nên cũng gọi là TÂM KHÔNG , nhưng Tâm không phải là “*hư vô*” như một số người lầm tưởng!
- Tâm siêu vượt thời gian không gian.
- Tâm là tinh hoa Chân Lý Sư Sống
- Tâm là Chân Lý tối cao của con Người và Vũ Trụ

- Tâm là kho báu tình thương , chủ thể của “Tứ Vô Lượng Tâm” :Từ Bi Hỷ Xả
- Tâm là kho báu thiêng liêng tiềm ẩn trong mỗi con người chúng ta.
- Tâm bao la vô tận:
Trong một buổi Pháp tọa Đức Phật hỏi Ngài A Nan :
-Này ông A Nan! Hư không có lớn không?
-Bạch Đức Thế Tôn: Hư không là rất lớn !
- Vậy mà hư không chỉ như một “áng mây” trong Tâm ông mà thôi ! (Xem Kinh Thủ Lăng Nghiêm)
- Chân tâm luôn “Tỏa sáng “ và là “nguồn vui” nguồn “phúc lạc “vô tận (Cực Lạc)
- Chân Tâm là nguồn HY VỌNG BẤT TUYỆT và là nguồn Thiêng BẢO CHỨNG cho mọi con người chúng ta. Quán chiếu và tìm hiểu sâu hơn về chân tâm chúng ta biết rằng: Chính Chân Tâm sẽ giúp cho con người vượt thoát thân phận “phàm nhân” sống say chết ngủ trong vô minh - để vươn lên thành “Thần Thánh Tiên” thành “Bồ Tát” “Đại Bồ Tát” thành “Bậc Giác Ngộ” như các vị Phật ... nếu chúng ta biết phép tu hành tinh tấn vươn lên không ngừng.
...

IV -GIÁ TRỊ VÀ QUYỀN NĂNG CỦA TÂM:

4.1 Giá trị của Tâm:

@ So sánh Tâm và Tài:

Kết thúc truyện Kiều tác giả Nguyễn Du đã viết :

“Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài:

Theo đại thi hào Nguyễn Du tài và mệnh luôn luôn xung khắc với nhau.Có 3 nguyên nhân dẫn đến tai họa cho người có tài:

-Nguyên nhân thứ nhất là do số mệnh: Tài và mệnh luôn đi với nhau, nhưng luôn xung khắc *“Chữ Tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”*. Thúy Kiều là một điển hình cho người có tài, có sắc nhưng xấu số. *“Vả chẳng có số giàu sang/ Giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên!”* Số mệnh là do thiên định. Mặc dù vậy.Cụ Nguyễn Du lại viết: *“Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều”* hoặc *“Có trời mà cũng có ta”* Chứng tỏ con người có thể thay đổi được cái mệnh của mình.Muốn thay đổi được thì phải có cái tâm. Cuối cùng thì Thúy kiều cũng được về với những người thân yêu của mình, là nhờ Kiều sống có Tâm *“Lấy tình thâm trả nghĩa thâm/ bán mình đã động hiếu tâm đến trời”*

- Nguyên nhân thứ hai là do môi trường sống: Sự ganh đua của người đời. Người có tài thường bị những kẻ tiểu nhân chung quanh ghen tị, tìm cách hãm hại. Thúy Kiều hết rơi vào cạm bẫy của Tú Bà, lại đến mắc mưu Sở Khanh và cuối cùng là Hồ Tôn Hiến. Tuy nhiên cuối cùng Thúy Kiều vẫn sống sót được là nhờ chính những kẻ đó nể trọng tài và tâm của Kiều chẳng hạn : “ *Thương vì hạnh trọng vì tài/ Thúc Ông thôi cũng dẹp lời phong ba*”

-Nguyên nhân thứ ba là ở ngay trong con người có tài: “*Có tài mà cậy chi tài/ Chữ tài liền với chữ tai một vần*” Có tài hay sinh tật khoe khoang và do đó khó tránh được tai họa. Nguyễn Du đã không không tiếc lời ca ngợi tài năng của Kiều, đến nỗi tài như Kiều họa hoàn lắm mới có một người. Nhưng trong suốt cuộc đời lưu lạc, Thúy Kiều không bao giờ tỏ ra khoe khoang, kiêu ngạo. Kiều chỉ trở tài khi bị ép buộc. Nhờ đó mọi tai họa đến với Kiều là do số mệnh, chứ không phải vì tài. Phải chăng Đại thi hào muốn nhắc ta điều này?

Cả hai nguyên nhân sau, người có tài cũng cần có Tâm mới mong thoát được nạn. Chữ Tâm trong truyện Kiều không đồng nhất với chữ Tâm của đạo Phật, nhưng nó mang một phần của Nho giáo và cũng có phần của Phật giáo nữa. Cả hai nguyên nhân sau, người có tài cũng cần có tâm mới mong thoát được nạn. Chữ Tâm trong đối nhân xử thế là tình thương yêu con người, biết nhường nhịn và khoan dung. Nhưng đối với bản thân, Tâm có nghĩa là Tịnh Tâm, tức là phải biết kìm chế, nhẫn nhịn để phát huy được cái tài trong bản thân. Thúy Kiều, một cô gái 15 tuổi đã bình tĩnh đứng ra sắp xếp mọi việc theo một phương án khôn ngoan nhất : “*Sư đâu sóng gió bất kỳ / Hiếu tình không lẽ hai bề vẹn hai:*”

Tóm lại cả ba nguyên nhân tai họa nói trên, người có tài muốn tránh được đều phải nhờ tu luyện cái Tâm. Có lẽ vì vậy mà cụ Nguyễn Du ví một “*Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài chẳng?*” (2*)

@So sánh Tâm và Trí,

Lý trí giúp chúng ta phân biệt đúng sai, Lý trí giúp con người phân tích và tổng hợp, giúp con người tìm hiểu và phát minh sáng tạo. Nhưng sự hiểu biết của lý trí chỉ có giới hạn, trên lý trí còn có “Trực giác”, “Tuệ giác:”, “Trí tuệ Bát Nhã.....” (Prajna)

@ So sánh Tâm và Thức

“Ý thức” chỉ là phần nhỏ của “Tiềm thức”, “Siêu Thức:

Trong Duy Thức Học phân chia ra 8 loại thức:

- 1) Nhãn Thức (Eye consciousness) Sự hiểu biết của mắt.
- 2) Nhĩ Thức (Ears consciousness) sự hiểu biết của tai.
- 3) Tỉ thức (Nose consciousness) sự hiểu biết của mũi.
- 4) Thiệt thức (Tongue consciousness) sự hiểu biết của lưỡi
- 5) Thân thức (Body consciousness) sự hiểu biết của thân.
- 6) Ý thức (Mental consciousness) sự hiểu biết phân biệt.

- 7) Mạt Na Thức (Afflicted consciousness) chấp ngã và
- 8) A Lại Da Thức (Foundation consciousness) :Huân tập chủng tử .

Chúng ta chú ý thức thứ 7: Mạt Na thức”.Thức này khiến cho phàm nhân chúng ta chấp ngã, sống trong ảo tưởng của ngã, coi “CÁI TA” của mình là “thật”.Ta tài, Ta giỏi, Ta thông minh, Ta có “Bản Lĩnh” xuất chúng! Ta là nhất thiên hạ. v..v.. và v...v....

Thức thứ 8 : A Lại Gia Thức: Thức này là kho “hạt giống” (Chủng tử) huân tập các hạt giống nẩy mầm thành các “thiện nghiệp” và “ác nghiệp” trong kiếp sống hiện tại và tương lai.

Mục đích sau cùng của Duy Thức Học là chuyển “Thức thành Trí”

Bước đầu chuyển năm Thức trước Thành Sở Tác Trí (Đạt được hiểu biết đúng như hiện lượng (không dính mắc) Chuyển Thức thứ sáu (Ý Thức) thành Diệu Quan Sát Trí (Đạt được hiểu biết tự tại không phân biệt vào tỷ lượng.) Chuyển Thức thứ bảy (Mạt Na Thức) thành Bình Đẳng Tánh Trí (đạt được hiểu biết Chân Như vô ngã) Chuyển Thức Thứ Tám (A lại Gia Thức) thành Đại Viên Cảnh Trí (đạt được cảnh trí vô ngại, rớt ráo vượt trên tất cả đó là cảnh giới Như Thật của Phật)

Xem thế ta thấy khi hành giả tu hành đến mức rớt ráo chuyển thức Thứ 8 thành “Đại Viên Cảnh Trí :”.Đạt tới cảnh giới này chính là “Tâm Đốn Ngộ” Tâm Đại Giác” “Viên Giác” “Tâm Liễu Sinh Thoát Tử” vậy.Đại Thức, Siêu Thức đã hòa vào Đại Tâm.

@So sánh Tâm và Pháp:

Tâm là chủ, Tam tạo tác tất cả:Tam giới do Tâm, vạn pháp do Thức. Thức có khả năng tạo nên vạn Pháp .song vạn Pháp đều nằm trong Tam Giới: Dục giới Sắc giới, và Vô sắc giới.. Tất cả đều do Tâm, biến hiện ra.

4.2. Quyền Năng của Tâm:

@ Tâm làm nên nét đẹp “Nhân Văn” làm cho cuộc đời thêm tươi, thêm đẹp, thêm cao cả và tràn đầy “năng lượng” “Niềm Tin Yêu Mới” “Sức Sống Mới”

@ Chính Tâm đã hình thành “Luật Nhân Quả “ và “Luân Hồi” giúp cho các đấng thiêng liêng, Trời Đất,Phật Thượng Đế “chưởng quản thế gian” một cách công minh chuẩn xác và vô cùng huyền nhiệm đồng thời thúc đẩy tiến trình Tiến Hóa Vĩ Đại của con người và muôn loại chúng sinh.!(Dù cho con người có biết hay có tin hai luật “Nhân Quả” và “Luân Hồi” hay không thì hai luật này vẫn mặc nhiên đi tới !)

@ Cũng chính Chân Tâm giúp cho con người vượt thoát hai luật : “Nhân Quả” và “Luân Hồi” đưa con người đến cảnh giới Chân Như như thật của các Chư Phật.....

@ Chân Tâm còn tạo ra 3 NGƯỜI THÀY cho con người là :Người thầy THIÊN NHIÊN. Người thầy ĐAU KHỔ và Người Thầy SỰ SỐNG. Chính 3 NGƯỜI THÀY VĨ ĐẠI này đã “minh nhiên” hay “âm thầm” hướng dẫn con người trong tiến trình tiến hóa , trong từng “Sát na Tâm”.Hiện nay đa số nhân loại chưa nhận ra 3 người Thầy Vĩ đại này. Nhưng vào giữa và nhất là cuối thế kỷ 22 nay khi **CHÂN LÝ TINH HOA SỰ SỐNG** và **Phong trào Triết Lý Hiển sinh** đã được lan truyền không những ở Việt Nam mà trên khắp thế giới thì đa số Nhân loại sẽ khám phá ra và biết ơn 3 NGƯỜI THÀY VĨ ĐẠI NÀY. (Trong những buổi tham thiền nhập định hành giả Chu Tấn tôi đã quán chiếu rõ điều kỳ diệu này).

@ Tâm thức biểu hiện thành các luân xa Kundalini ẩn tàng trong con người:

Tâm thức con người là ngọn lửa thiêng hằng sống. Ấn Độ giáo ví như con rắn lửa Kundalini-Nghĩa đen của Kundalini là năng lượng bị cuộn lại. Con rắn lửa ẩn mình trong 7 luân xa sau đây:

- Luân xa thứ nhất Muladhara:
Là luân xa cơ bản nhất.Mul nghĩa là gốc.. Luân xa này nằm tại đốt cuối cùng của xương sống , có hình hoa sen 4 cánh tương ứng với 4 trạng thái vui sướng, khoái cảm tự nhiên ,thỏa mãn sau khi thoát khỏi được đam mê và phức tạp.Vì vậy một người thực sự thánh thiện sẽ không từ chối thân xác , mà dùng nó như một phương tiện đạt đến những trạng thái cao hơn.
Năng lượng Kundalini hiện diện trong mỗi sinh vật .Khi năng lượng tiềm tàng này được kích động nó sẽ chạy lên qua các luân xa bên trên và chấm dứt tại luân xa thứ bảy trên đỉnh đầu..Tại đó nó sẽ hội nhập với đối cực của nó và trở thành tâm thức tối thượng (Paramashiva). Với tâm thức tối thượng ấy hành giả được giải thoát hoàn toàn.
- Luân xa thứ hai Svadisthana:
Luân xa thứ hai nằm tại đan điền.Đặc tính của mỗi người tùy thuộc luân xa này.Luân xa thứ hai được biểu thị bằng hoa sen sáu cánh.Nó biểu hiện cho sinh sản, gia đình và mơ mộng.Những đặc tính của luân xa thứ nhất được thu hút bởi luân xa thứ hai này.Mơ mộng sẽ phát khởi khi liên hệ gia đình và người thân bắt đầu. Ước muốn được sáng tạo khởi đầu từ luân xa thứ hai.
Người có luân xa này hoạt động bình thường sẽ không còn những ý tưởng xấu xa.
- Luân xa thứ ba Manipura;
Luân xa thứ ba nằm gần rốn,có hình tam giác màu đỏ, hướng xuống nằm giữa một vòng tròn hoa sen mười cánh.Manipura là trọng tâm của nhiệt trong cơ thể bởi vì luân xa này là sức mạnh của sự sống. Chuyển động của Manipura

hướng lên như như thể ngọn lửa nóng sẽ thiêu đốt tất cả .Đó chính là biểu tượng của sự háo thắng, ham danh, tham sống, và say mê quyền lực.

Mắt khác, Luân xa thứ ba là trung tâm của cảm xúc, và tình cảm. Manipura nghĩa là hạt minh châu bởi vì chỉ có con người mới có được hạt minh châu vô giá này. Con vật chẳng biết cười cũng chẳng biết khóc .Nước mắt chỉ có với con người, người hơn con vật chỉ vì những giọt nước mắt, những tiếng cười ròn rã. Con vật chỉ tồn tại ở hai luân xa Maladhara và Svadhisthan .Chúng sinh ra rồi chết đi .Khoảng thời gian giữa sinh và tử chẳng có gì đặc biệt cả .Nếu bạn cũng chỉ sinh ra rồi chết đi , bạn chẳng khác gì con vật là mấy.Mà đó là tình cảnh của đại đa số nhân loại Họ chỉ xoay quanh hai luân xa này.

Muladhara, Svadhisthana, và Manipura là ba bậc thang quan trọng của thang tâm thức có bảy bậc.

- Luân xa thứ tư Anahata:

Luân xa thứ tư nằm tại trái tim. Anahata được biểu thị bằng hoa sen 12 cánh. Chính giữa là hai tam giác .Tam giác hướng lên, tượng trưng Shiva, phần dương của Kundalini. Tam giác hướng xuống là Shakti, phần âm của Kundalini. Hai lực Shiva và Shakti tìm được quân bình tại Anahata .Do đó những lo lắng về vật chất, danh tiếng khoái lạc ... không còn phải bận tâm nữa. Tại luân xa thứ tư Shakti không còn là năng lượng hủy diệt nữa như ở luân xa thứ nhất . Tại luân xa thứ nhất Shakti nằm ở chung quanh dương vật, nhưng tại đây Shakti đứng độc lập và biểu hiện âm thanh thiêng liêng AUM.AUM là gốc của mọi âm thanh AUM cũng được viết là OM.

Anahata, luân xa thứ tư nghĩa là âm thanh không phải do hai vật đập vào nhau mà thành. Thiền tông gọi âm thanh này là “tiếng vỗ của một bàn tay” - âm thanh nguyên thủy (unstruck sound). Luân xa thứ tư nằm ở giữa ba luân xa bên dưới và ba bên trên .Trái tim là là lối thông từ dưới lên trên hoặc từ trên xuống dưới.Trái tim chẳng khác gì ngã tư đường.

Trái tim là trung tâm của âm thanh không lời (Soundless sound).Nó không phải là trung tâm ngôn ngữ , bởi vì ngôn ngữ là do thanh quản đập vào nhau mà thành.Đó là âm thanh do hai vật cọ vào nhau mà có.Đó là hai bàn tay vỗ.Mà trái tim là một bàn tay vỗ.trái tim chẳng có lời.

Con tim là trung tâm ở đó âm thanh không lời phát khởi.Nếu thư giãn trong con tim mình bạn sẽ nghe được tiếng Onker, AUM. Đó là một khám phá quan trọng .Những người đi sâu vào con tim mình sẽ liên tục nghe được âm thanh ấy từ bên trong bản thể của họ.

Tình yêu là lối dẫn vào luân xa thứ tư.

- Luân xa thứ năm Visuddha:

Visuddha được biểu thị bằng trăng lưỡi liềm màu bạc, bên trong một hình tròn. Hình tròn ấy lại nằm bên trong một hoa sen mười sáu cánh. Trăng lưỡi liềm tượng trưng Mada, âm thanh thuần khiết của vũ trụ. Sự thuần khiết là khía cạnh nổi bật của luân xa này. Khi Visuddha hoạt động thiên lý nhãn sẽ mở ra, hành giả có thể truyền đạt mà không dùng đến lời. Tại luân xa thứ năm, tất cả những yếu tố thuộc về ác luân xa bên dưới như đất, nước, gió, lửa đã hợp nhất và trở nên thuần khiết.

Visuddha nghĩa là trong sạch, thuần khiết. Sau khi tình yêu đã phát khởi, sự trong sạch hồn nhiên sẽ đến. Thiếu tình yêu thì không thể có sự thuần khiết. Ngoại trừ tình yêu không có gì có thể lọc sạch tất cả được. Người xấu xa nhất được yêu sẽ trở thành đẹp. Tình yêu là nước cam lồ. Nó rửa sạch mọi chất độc. Luân xa thứ năm nằm tại cuống họng, chủ về ngôn ngữ. Khi Visuddha hoạt động lời nói hành giả có sức mạnh. Những gì người ấy nói đều trở thành thi ca. Những gì người ấy nói là một niềm vui vô tận.

- Luân xa thứ sáu Ajna:

Ajna nghĩa là mệnh lệnh. Ajna nằm giữa hai chân mày. Khi luân xa thứ sáu này hoạt động, bạn biết được cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Vì hai đường kinh mạch Ida và Pingala chiasm tại đây, hành giả không còn bị lệ thuộc ào thời gian nữa. Tâm thức của người ấy không còn bị kẹt trong nhị nguyên. Vì hai năng lượng âm và dương đã kết hợp làm một. Trạng thái này Chúa Giê-su gọi là hoạn quan của nước Trời (Matthew 12.19) người Ấn gọi là Ardhanarishvara, bán nam, bán nữ, Shiva-Shakti; họ coi Shiva là vị thần tuyệt hảo nhất, vĩ đại nhất, Mahadeva, bởi vì ngài bao gồm cả nam và nữ, không còn nhị nguyên đối kháng nữa.

Khi luân xa thứ tư hoạt động, cái tôi của hành giả biến mất. Và qua luân xa thứ năm mọi căn bản đã biến mất. Lúc ấy người đó có ý chí, nhưng sẽ không làm hại ai cả. Thật ra nó không phải là ý chí của người ấy, mà là ý chí của đại hồn bởi vì cái tôi đã biến mất với luân xa thứ tư: Người ấy trở nên thanh tịnh với luân xa thứ năm. Người ấy đã trở thành một sứ giả, một phương tiện. Bây giờ người ấy có ý chí vì người ấy không còn nữa – Ý chí của đại hồn chính là ý chí duy nhất. Luân xa thứ sáu là ranh giới cuối cùng của thế giới hiện tượng. Bên ngoài đó là luân xa thứ bảy. Đó là một thế giới khác hẳn, thế giới của siêu Việt.

- Luân xa thứ bảy Sahasrara:

Sahasrara là luân xa thứ bảy. Sahasrara nghĩa là hoa sen một ngàn cánh. Ngàn cánh là biểu tượng của vô hạn, lớp này nối tiếp lớp kia, trùng trùng điệp điệp, không bao giờ hết. Sahasrara nằm trên đỉnh đầu và được gọi bằng nhiều tên khác nhau: Niết Bàn Thượng Đế tối cao (Parabrama), Tâm Thức Bồ Đề (Bodhini) bánh xe phúc lạc vĩ đại của tự tánh tuyệt đối. Lão giáo gọi luân xa này là Bá

Hội, là núi Côn Luân. Bá Hội là nơi hội tụ tất cả. Côn Luân là đỉnh núi cao nhất Thiên Đình.

Sahasrara cũng được gọi là Brahmrandha nghĩa là cái thành của Brahma. Đó là chỗ Shakti gặp gỡ Shiva. Khi Shakti hợp nhất với Shiva, hành giả sẽ nhận ra sự trường sinh bất tử của mình. Đó là trạng thái của tâm thức gọi là asama-Prajnata-samadhi (đại định). Ở trạng thái này tâm trí hoàn toàn ngưng bật, người biết và cái biết đã trở nên một, chẳng có gì phải biết nữa. Khi Kundalini lên đến Sahasrana cái ảo tưởng về tiểu ngã hoàn toàn tan biến. Đó là cái mà Đức Phật gọi là vô ngã (anatta), và người Ấn gọi là Brahman.

Sahasrara là nơi dẫn đến những chiều kích tâm linh siêu việt bên trên thực tại bình thường của thế giới này. Khi Sahsrara hoạt động một tâm thức mới từ bên trong phát khởi do sự hợp nhất của Shiva và Shakti. Người Ấn gọi tâm thức đó là Trí Huệ Bát Nhã (Prajna) Phật giáo gọi là Trí Huệ Bát Nhã Ba La Mật Đa (Prajnaparamita). Đó là một loại trí huệ không tùy thuộc vào bộ óc. Cho nên chỉ khi Kundalini lên đến Sahasrara ta mới biết chân lý thực sự là gì. Khi năng lượng Kundalini lên đến luân xa thứ bảy, sự phân biệt giữa tiểu ngã và đại ngã không còn nữa. Người ấy đã trở thành một với Đại Hồn (Brahman) Atman chính là Brahman. (3*)

@ Khi biết mở Tâm con người sẽ có 6 phép thần thông:

1/ **Thiên Nhãn Thông**: Tăng khả năng nhìn của mắt, không bị trở ngại bởi khoảng cách chướng ngại vật, thậm chí còn nhìn xuyên thời gian, nhìn thấy những sinh vật ở thế giới khác.

2/ **Thiên Nhĩ Thông**: Tăng khả năng nghe của tai, không bị trở ngại của ngôn ngữ, giống loài, có thể nghe được mọi âm thanh trên thế gian, hiểu được tiếng muôn loài.

3/ **Tha Tâm Thông**: Khả năng biết được suy nghĩ của kẻ khác.

4/ **Thần Túc thông**: Khả năng nhìn thấy được trăm ngàn kiếp quá khứ của mình và người khác.

5/ **Thần Cảnh Thông**: Khả năng di chuyển không hạn chế, phi thân, di chuyển tức thời. Thậm chí còn có thể tàng hình, hình thân to nhỏ tùy ý..

6/ **Lậu Tận Thông**: Khả năng làm chủ bản thân tuyệt đối, ý nghĩ được kiểm soát. Không còn vọng tưởng (Suy nghĩ vẫn vơ) hoàn toàn tĩnh lặng, xóa bỏ mọi nghiệp chướng, (tốt hoặc xấu). Người đạt Lậu Tận Thông sau khi chết (gọi là viên Tịch hoặc Tịch Diệt)) sẽ không còn luân hồi sinh tử, sẽ ở trong một trạng thái vô cùng trong sáng thóa mái đầy phúc lạc mà Phật giáo gọi là Niết Bàn.

@ Ngoài sáu phép Thần Thông Tâm còn có tính Giác (Khả năng giác ngộ)

Nhờ tính giác của Tâm con người có thể tu hành đạt cứu cánh tối hậu: **Liễu sinh thoát tử** (Thoát khỏi luân hồi sinh tử) đạt cảnh giới “Niết bàn Cực lạc “

V- TẠM KẾT LUẬN:

Sau khi tìm hiểu nghiên cứu kỹ về Đặc tính, Giá trị và Quyền năng của Tâm chúng ta thu nhận được 6 bài học lớn sau đây:

Bài Học Lớn thứ Nhất: Được sinh ra làm Người là điều quý giá vô cùng nên dù cuộc đời ta có bị nghèo khó, đau khổ, tủi nhục cay đắng tới mức nào chẳng nữa, chúng ta đừng bao giờ tuyệt vọng mà phải luôn phấn đấu để vươn lên.. Với lòng ngay thẳng và “Hướng thiện”, chúng ta sẽ chiến thắng được mọi nghịch cảnh trong đời. Khi hiểu rõ Đặc tính và Giá trị của Tâm chúng ta cũng đừng bao giờ đem đời mình lấy một “cái kẹo” (*danh lợi phù du...*)

Bài Học Lớn thứ Hai: Người có Tài đừng bao giờ cậy tài, hay khoe giỏi, khoe khôn vì có Tài mà không có Tâm thì sớm muộn cũng rước tai họa vào thân .Hãy nhớ lời cảnh báo của Cụ Nguyễn Du; “*Có tài mà cậy chi tài / Chữ Tài liền với chữ tai một vần*” Hơn ai hết người có tài cần phải có Tâm (có lòng thương người, có lý tưởng phụng sự “Tư Bi Bác Ái: mới là người có “Tài Đức” vẹn toàn .

Bài Học Lớn thứ Ba: Lý trí giúp con người biết phân biệt *thị/ phi/ đúng/ sai/ tốt/ xấu....* Lý trí giúp con người biết phân tích và tổng hợp, biết sáng tạo và phát minh..... Nhưng lý trí bao giờ cũng mang tính chất “nhị nguyên” nên Lý trí dù ở người có chỉ số thông minh (IQ) cao đến đâu chẳng nữa, cũng bị giới hạn.. Trên Lý trí còn có “*Trực giác*” “*siêu giác*”, “*Tuệ giác*”, “*Trí Huệ Bát Nhã*..... Nếu con người quá “coi trọng lý trí” thì sẽ không bao giờ “Mở Tâm” được! Đối với người tu Thiền thì lý trí còn là tay “*Đại Phá Hoại*” Lý trí chỉ là “*vọng tưởng*” làm cho hành giả không “*vào ĐỊNH*” “*vào THIÊN*” được. Lý trí còn làm cho hành giả **MẤT THIÊN !!!** Chính vì lý do này nên người TU THIÊN phải trầm tư mặc tưởng, phải TỊCH LẶNG.

Bài học lớn thứ Tư: Mỗi người chúng ta đều có một bản tâm trong sáng thuần khiết . Song bản tâm này đã bị mờ tối rối loạn vì THAM SÂN SI. Do đó *THAM SÂN SI là kẻ thù của Tâm*. Người nào còn nặng THAM SÂN SI, chưa buông bỏ được THAM SÂN SI thì người đó còn bị nô lệ bởi dục vọng, không thể tiến hóa trên đường đạo !!! (Người THÁNH và người PHÀM khác nhau là ở điểm này.)

Bài học lớn thứ Năm: Đại đa số người đều coi “cá ngã” của mình là thật nên rất yêu quý cái ngã của mình . Không những thế họ còn hết sức kiêu ngạo, tự cao tự đại coi cái TA của mình là nhất.: Ta tài, Ta giỏi, Ta thông minh xuất chúng. Khi làm chính trị họ trở thành những “Bạo Chúa”, những nhà độc tài khét tiếng như Tần Thủy Hoàng, xưa và như Hitler, Stalin, Mao Trạch Động, Hồ Chí Minh, Tập Cận Bình, Putin ngày nay. ... Vì tính chất phi nhân bản nên chế độ độc tài nào sớm muộn cũng bị sụp đổ và những tân độc tài chỉ là những tội đồ của lịch sử và “lưu xú” vạn niên..

Bài học lớn thứ Sáu: . -Bài học chiến Thắng chính mình-

Nhân rõ cái Ngã là giả, và nó là một trở ngại vô cùng lớn cho quá trình tu tập nên Đức Phật đã nói: “*Kẻ thù lớn nhất của cuộc đời là chính mình*”. Thật phúc cho ai giác ngộ và thực hành bài học vô giá này thì người đó sẽ là người VƯỢT THẮNG ĐƯỢC CHÍNH MÌNH “

“*Thắng được mình hơn chiến thắng vạn quân thù.*

Thắng được mình là chiến thắng oanh liệt nhất” (Kinh Pháp Cú). .. HẾT BÀI 1....

... Xin đọc tiếp **Bài 2 :TÂM VÀ NẾP SỐNG ĐẠO SÓNG VIỆT**

CHU TẤN

Email: **Chu Tan** <chutan1939@gmail.com>

Ghi Chú:

(1*) Xem Lục Tổ Huệ Năng https://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%E1%BB%87_N%C4%83ng

(2*) “*Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài*: Nguyễn Cảnh Nhu
<http://hoikieuhoc.com/index.php/2021/01/31/chu-tam-kia-moi-bang-ba-chu-tai/>

(3*) Tam Giáo Đồng Nguyên: Vạn Sơn- Sức mạnh của Rắn trang 19

Nguồn: <https://groups.google.com/d/msgid/vbqqvn/CADQVTOq9aCqP3Rk%3D6Ly9nSSC3pLX%2BLr2FkQr%3DvveFSKLGzMWaw%40mail.gmail.com>.

Chuyển Đến: Nguyễn Long – Ngày 5/10/2022

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8300 TÁC PHẨM